TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Cẩm Khê, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn P - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu 2, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Bùi Quang P - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu 3, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Anh Bùi Quang P có nghĩa vụ trả nợ cho anh Lê Văn P số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ như sau:

+Lần 1: vào ngày 27/8/2019 trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

+Lần 2: vào ngày 27/11/2019 trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

+Lần 3: vào ngày 27/02/2020 trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

+Lần 4: vào ngày 27/5/2020 trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

+Lần 5: vào ngày 27/8/2020 trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

+Lần 6: vào ngày 27/11/2020 trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

+Lần 7:vào ngày 27/02/2021 trả số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng)

Khi đến thời hạn trả nợ, người được thi hành có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

+ Anh Lê Văn P xin chịu cả 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008537 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng